

Số: 1567/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2008

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Kế hoạch triển khai tiếp Nghị quyết số 32-NQ/TW ngày 05 tháng 8 năm 2003 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng giai đoạn 2008 - 2015**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị quyết số 32-NQ/TW ngày 05 tháng 8 năm 2003 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại tờ trình số 3847/TTr-BKH ngày 28 tháng 5 năm 2008 về “Kế hoạch triển khai tiếp Nghị quyết số 32-NQ/TW ngày 05 tháng 8 năm 2003 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng giai đoạn 2008 - 2015”,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai tiếp Nghị quyết số 32-NQ/TW ngày 05 tháng 8 năm 2003 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng giai đoạn 2008 - 2015.

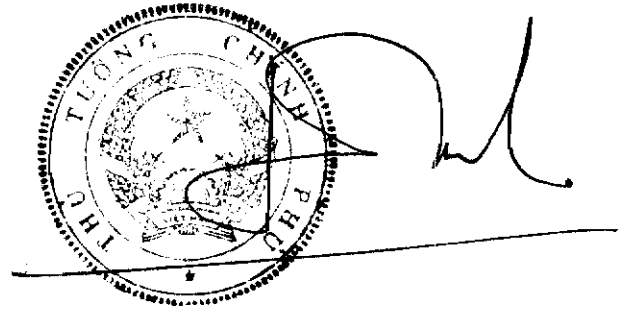
**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

**Điều 3.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Văn phòng BCĐTW về phòng, chống tham nhũng;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Thành ủy, HĐND, UBND thành phố Hải Phòng;
- VPCP: BTCN, các PCN, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, ĐP (5b). A. 110

**THỦ TƯỚNG**



**Nguyễn Tấn Dũng**

**KẾ HOẠCH**

**Triển khai tiếp Nghị quyết số 32-NQ/TW ngày 05 tháng 8 năm 2003  
của Bộ Chính trị (khoá IX) về xây dựng và phát triển  
thành phố Hải Phòng giai đoạn 2008 - 2015**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1567/QĐ-TTg  
ngày 14 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ)*

Ngày 05 tháng 8 năm 2003, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 32-NQ/TW về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Trên cơ sở kết quả 4 năm thực hiện Nghị quyết số 32-NQ/TW của Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai tiếp Nghị quyết của Bộ Chính trị, đưa Hải Phòng trở thành Thành phố công nghiệp hiện đại trước năm 2020.

**I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ 4 NĂM TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT**

Thời gian qua, thành phố Hải Phòng và các Bộ, ngành Trung ương đã có nhiều cố gắng, nỗ lực trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị và đã đạt được một số kết quả quan trọng, đưa Hải Phòng phát triển trên nhiều lĩnh vực. Cụ thể như:

**1. Công tác tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết:**

Nghị quyết số 32-NQ/TW của Bộ Chính trị đã được các Bộ, ngành Trung ương và địa phương tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc, có lộ trình, có bước đi phù hợp; hầu hết các nội dung, nhiệm vụ ghi trong Nghị quyết đều được triển khai, tuy còn ở các mức độ khác nhau nhưng đã đạt được kết quả rõ nét.

Các Bộ, ngành đã giao trách nhiệm cho các đơn vị liên quan trực tiếp nghiên cứu, đề xuất đưa vào chương trình, kế hoạch, dự án của Bộ, ngành mình và phối hợp với địa phương triển khai thực hiện; các tỉnh, thành phố trong vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ cũng có sự phối kết hợp trong việc thực hiện các nội dung của Nghị quyết; Đảng bộ và nhân dân Thành phố đã nhận thức được ý nghĩa, tầm quan trọng của Nghị quyết đối với sự nghiệp xây dựng, phát triển thành phố Hải Phòng.

## **2. Tình hình thực hiện Nghị quyết:**

### **a) Một số kết quả đạt được:**

#### **- Về phát triển kinh tế - xã hội:**

Kinh tế - xã hội của Thành phố có bước chuyển biến tích cực; đã phát huy các nguồn lực, khai thác được lợi thế cho đầu tư phát triển; đã chú trọng đến mục tiêu tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, đô thị hóa, nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập kinh tế quốc tế theo tinh thần của Nghị quyết.

Một số dự án lớn ghi trong Nghị quyết số 32-NQ/TW của Bộ Chính trị đã được triển khai ở mức độ khác nhau; Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt thành lập và ban hành Quy chế hoạt động của Khu kinh tế Đình Vũ – Cát Hải; phê duyệt Quy hoạch tổng thể Cảng hàng không quốc tế Cát Bi giai đoạn đến năm 2015 và định hướng đến năm 2025; đường cao tốc Hà Nội – Hải Phòng; đang nghiên cứu quy hoạch xây dựng Cảng cửa ngõ quốc tế Hải Phòng (Lạch Huyện); đang triển khai công tác chuẩn bị đầu tư cầu ra đảo Cát Hải,

Những năm gần đây, kinh tế của Thành phố liên tục tăng trưởng, năm sau cao hơn năm trước (năm 2007 đạt 12,82% - là mức tăng cao nhất từ năm 2000 trở lại đây); cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực: năm 2007, cơ cấu dịch vụ - công nghiệp - nông, lâm, ngư nghiệp tương ứng là 51,5% - 37,5% - 11,0%. Một số ngành có thế mạnh (như đóng mới và sửa chữa tàu, vật liệu xây dựng, sản xuất kim loại, dịch vụ cảng, vận tải,...) phát triển nhanh; xuất khẩu và thu ngân sách tăng khá, tiềm lực kinh tế, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội và đô thị tăng khá đã góp phần làm thay đổi bộ mặt của Thành phố.

- Công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch, xây dựng và quản lý đô thị được quan tâm, đạt được nhiều tiến bộ mới, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển; nhiều quy hoạch ngành, lĩnh vực đã được chỉ đạo xây dựng hoặc rà soát, điều chỉnh, bổ sung phù hợp với nội dung Nghị quyết số 32-NQ/TW của Bộ Chính trị.

Bước đầu thành phố đã có sự phối hợp với các địa phương trong Vùng như: Thủ đô Hà Nội, tỉnh Quảng Ninh... để khai thác có hiệu quả tiềm năng, lợi thế của địa phương, nhất là trong công tác quy hoạch, kế hoạch, xây dựng cơ chế, chính sách để triển khai các dự án liên tỉnh trong Vùng.

- Văn hóa, xã hội: thành phố đã chú trọng phát triển kinh tế gắn với tiến bộ và công bằng xã hội, giải quyết tốt hơn các vấn đề xã hội, nâng cao một bước đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Đạt được kết quả tích cực trong xây dựng đời sống văn hóa và giữ gìn môi trường văn hóa lành mạnh.

- Giáo dục, đào tạo: đã có bước phát triển khá toàn diện, phấn đấu đến cuối năm 2008 cơ bản hoàn thành phổ cập bậc trung học phổ thông và trung cấp nghề; chất lượng giáo dục, đào tạo nguồn nhân lực phục vụ cho quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa tiếp tục có tiến bộ.

Khoa học, công nghệ: tiềm lực khoa học và công nghệ được nâng lên một bước, tạo ra được một số sản phẩm chất lượng hàng hóa cao có sức cạnh tranh trên thị trường.

- Y tế: chất lượng khám, chữa bệnh, dịch vụ y tế đạt nhiều tiến bộ.

- Quốc phòng, an ninh: thành phố thực hiện tốt nhiệm vụ gắn phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc, giữ vững chủ quyền quốc gia, ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội.

- Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí đạt được kết quả bước đầu.

- Công tác cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, xây dựng chính quyền các cấp trong sạch, vững mạnh; giữ kỷ luật, kỷ cương trong hệ thống chính trị.

Tuy nhiên, cũng còn một số mặt hạn chế, yếu kém đòi hỏi phải được tập trung khắc phục trong thời gian tới.

b) Một số hạn chế, tồn tại trong thực hiện Nghị quyết:

- Chưa khai thác, phát huy tốt các nguồn lực, tận dụng lợi thế cho đầu tư phát triển, nhất là nguồn lực tại chỗ, thu hút vốn đầu tư nước ngoài còn thấp; công tác xã hội hóa đầu tư phát triển còn yếu, thu ngân sách nội địa còn thấp; chưa tạo được những bứt phá mới trong đầu tư phát triển.

- Tốc độ tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa còn chậm; chất lượng tăng trưởng và năng lực cạnh tranh còn thấp. Vai trò là trọng điểm kinh tế với sự phát triển năng động, có sức lan tỏa cho cả Vùng theo tinh thần Nghị quyết còn hạn chế. Công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch, xây dựng và quản lý đô thị chưa đáp ứng được yêu cầu đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa, xây dựng Thành phố văn minh; chưa tương xứng với vị trí là đô thị loại I trực thuộc Trung ương.

- Chất lượng nguồn nhân lực còn thấp, chưa đáp ứng được yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa; giải quyết các vấn đề dân sinh bức xúc, nhất là việc làm cho lao động nông thôn còn hạn chế; các tệ nạn xã hội, tội phạm hình sự còn diễn biến phức tạp.

- Chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị, đội ngũ cán bộ còn nhiều yếu kém, bất cập, chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ; công tác quản lý nhà nước còn hạn chế, đặc biệt là quản lý đất đai còn nhiều yếu kém, để xảy ra một số vụ việc tham nhũng phải xử lý theo pháp luật.

### **3. Một số bài học kinh nghiệm trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết:**

a) Nghị quyết đúng, nhưng để nhanh chóng đi vào cuộc sống đòi hỏi phải có sự đổi mới phương pháp nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết đến mọi đối tượng; gắn việc nghiên cứu, quán triệt với thể chế hóa, cụ thể hóa Nghị quyết, kịp thời xây dựng các chương trình hành động, kế hoạch và đề án cụ thể, có tính khả thi, có bước đi và lộ trình phù hợp; gắn việc cụ thể hóa với việc tổ chức thực hiện hiệu quả;

b) Phải xây dựng các cơ chế, chính sách đồng bộ, phù hợp và có sự nỗ lực, phấn đấu từ sức mạnh nội sinh của Thành phố;

c) Phát huy, khai thác có hiệu quả cao mọi nguồn lực, trong đó đặc biệt chú trọng nguồn nội lực và tranh thủ các nguồn lực từ bên ngoài phục vụ mục tiêu xây dựng và phát triển của Thành phố;

d) Công tác cán bộ phải được hết sức coi trọng, phải không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, chi bộ và đảng viên; đồng thời, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước ở các cấp chính quyền; nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị;

đ) Sự phối hợp giữa Thành phố với các Bộ, ngành Trung ương và các địa phương trong Vùng cũng là nhân tố quan trọng góp phần đảm bảo thực hiện thắng lợi các mục tiêu Nghị quyết đề ra.

## **II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT GIAI ĐOẠN 2008 - 2015**

### **1. Mục tiêu:**

Tập trung xây dựng và phát triển để Hải Phòng thực sự trở thành một thành phố cảng, có nền sản xuất công nghiệp hiện đại; đầu mối giao thông quan trọng và cửa chính ra biển của các tỉnh phía Bắc, có cảng cửa ngõ quốc tế; một cực tăng trưởng quan trọng của vùng kinh tế động lực Bắc Bộ; một trọng điểm thực hiện chiến lược biển Việt Nam theo Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa X; một trong những trung tâm công nghiệp, thương mại lớn của cả nước và trung tâm dịch vụ, du lịch, thủy sản, giáo dục, y tế, văn hóa, thể dục thể thao của vùng duyên hải Bắc Bộ; một pháo đài bất khả xâm phạm về quốc phòng - an ninh; có tổ chức Đảng và hệ thống chính trị không ngừng lớn mạnh, đời sống nhân dân ngày một nâng cao.

Phân đầu Hải Phòng là một trong những địa phương đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá và cơ bản trở thành Thành phố công nghiệp văn minh, hiện đại trước năm 2020 từ 3 đến 5 năm; trở thành một trong những trung tâm tài chính quốc gia và hướng tới trở thành trung tâm tài chính quốc tế sau năm 2020.

## 2. Một số chỉ tiêu chủ yếu:

### a) Giai đoạn đến năm 2010:

- Phân đầu đến năm 2010 đưa tỷ trọng GDP chiếm khoảng 4,5% trong GDP cả nước; nhịp độ tăng trưởng GDP bình quân đạt 13 -13,5%/năm; trong đó, tốc độ tăng bình quân GDP ngành dịch vụ đạt khoảng 14 -14,5%/năm; công nghiệp - xây dựng 14%/năm; nông - lâm - ngư nghiệp trên 5%/năm. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá với tỷ trọng dịch vụ: 52 - 53%, công nghiệp - xây dựng: 39 - 40%, nông - lâm - ngư nghiệp: 7 - 8% vào năm 2010. GDP bình quân đầu người đạt 1.800 - 1.900 USD vào năm 2010.

- Giá trị sản xuất công nghiệp tăng bình quân 18 - 19%/năm, giá trị sản xuất nông - lâm - ngư nghiệp tăng 6 - 6,5%/năm.

- Kim ngạch xuất khẩu đạt khoảng 1,9 - 2 tỷ USD vào năm 2010, tốc độ tăng bình quân 18 - 19%/năm.

- Thu ngân sách trên địa bàn đạt trên 18 nghìn tỷ đồng vào năm 2010, trong đó thu nội địa tăng trên 15%/năm.

- Tổng vốn đầu tư xã hội giai đoạn 2006 - 2010 đạt trên 90.000 tỷ đồng, bình quân trên 18.000 tỷ đồng/năm, tăng 14%/năm, trong đó vốn đầu tư nước ngoài (vốn ODA và FDI) chiếm khoảng 30%.

- Sản lượng hàng hoá thông qua các cảng khu vực Hải Phòng đạt 25 - 30 triệu tấn vào năm 2010, tăng bình quân 12%/năm.

- Thu hút trên 5,6 triệu lượt khách du lịch vào năm 2010, tăng bình quân 15%/năm.

- Cơ bản hoàn thành phổ cập bậc trung học phổ thông và trung cấp nghề trên địa bàn Thành phố vào năm 2008.

- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên bình quân khoảng 1%/năm.

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống còn khoảng 5% vào năm 2010.

- Giải quyết việc làm cho 225.000 lao động trong giai đoạn 2006 - 2010, bình quân 45.000 lao động/năm, tăng bình quân 4%/năm. Tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị giảm còn dưới 5%, phấn đấu nâng tỷ lệ sử dụng thời gian lao động ở khu vực nông thôn đạt 85 - 90% vào năm 2010. Tỷ lệ lao động qua đào tạo ở các trình độ đạt 60 - 65% trên tổng số lao động trong độ tuổi vào năm 2010. Cơ cấu lao động trong các ngành kinh tế năm 2010: dịch vụ: 34,5% - công nghiệp, xây dựng : 30,8% - nông, lâm, ngư nghiệp: 34,7%.

- Tỷ lệ dân số thành thị đạt 55 - 60% vào năm 2010.

- Đảm bảo 100% số hộ gia đình ở thành thị và trên 90% số hộ gia đình ở nông thôn được dùng nước hợp vệ sinh, 100% số hộ có điện sinh hoạt; 90% số xã đạt chuẩn quốc gia về y tế xã. Đảm bảo 90% chất thải rắn đô thị được thu gom và xử lý hợp vệ sinh.

#### b) Giai đoạn 2010 - 2015:

- Tốc độ tăng trưởng GDP bình quân đạt 13,5 - 14%/năm; trong đó, ngành dịch vụ tăng 14,4 - 15%/năm; công nghiệp - xây dựng tăng 14%/năm và nông, lâm, ngư nghiệp tăng trên 6%/năm. Cơ cấu kinh tế đến năm 2015: dịch vụ: 58%; công nghiệp, xây dựng: 37% ; nông, lâm, ngư nghiệp: 5%.

- Giá trị sản xuất công nghiệp tăng bình quân 18 - 19%/năm, giá trị sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp tăng 7%/năm.

- Kim ngạch xuất khẩu đạt khoảng 4 tỷ USD vào năm 2015.

- Tổng vốn đầu tư xã hội giai đoạn 2011 - 2015 đạt khoảng 185.000 tỷ đồng.

- Thu ngân sách trên địa bàn đạt 40 - 45 nghìn tỷ đồng vào năm 2015.

- Sản lượng hàng hoá thông qua các cảng khu vực Hải Phòng đạt trên 50 triệu tấn vào năm 2015.

- Thu hút khoảng 9 triệu lượt khách du lịch vào năm 2015.

- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên bình quân khoảng 1%/năm.

- Hộ nghèo (theo chuẩn mới) còn không đáng kể.

- Tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị giảm còn dưới 4%, phấn đấu nâng tỷ lệ sử dụng thời gian lao động ở khu vực nông thôn đạt 95% vào năm 2015. Tỷ lệ lao động qua đào tạo ở các trình độ đạt 75% trên tổng số lao động trong độ tuổi vào năm 2015. Cơ cấu lao động trong các ngành kinh tế năm 2015: dịch vụ: 40,2%; công nghiệp, xây dựng: 35,6%; nông, lâm, ngư nghiệp: 24,2%.

- Tỷ lệ dân số thành thị đạt 75% vào năm 2015.

- Đảm bảo 100% số hộ gia đình ở thành thị và trên 95% số hộ gia đình ở nông thôn được dùng nước hợp vệ sinh, 100% số hộ có điện sinh hoạt; 100% số xã đạt chuẩn quốc gia về y tế xã. Đảm bảo 95% chất thải rắn đô thị được thu gom và xử lý hợp vệ sinh.

- Hoàn thiện về cơ bản hệ thống kết cấu hạ tầng hiện đại, ngang tầm với các thành phố phát triển trong khu vực.

### **3. Một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm:**

a) Tiếp tục quán triệt Nghị quyết sâu rộng hơn nữa, làm chuyển biến nhận thức và quyết tâm cao của các ngành, các cấp :

Tiếp tục triển khai công tác tuyên truyền thực hiện Nghị quyết số 32-NQ/TW của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng với quy mô sâu rộng, thường xuyên, bằng nhiều hình thức; kết hợp với việc tuyên truyền thực hiện Nghị quyết Đại hội X của Đảng, Nghị quyết Đại hội XIII Đảng bộ thành phố, tạo nên sự nhận thức sâu sắc về những cơ hội thuận lợi, những khó khăn, thách thức, cũng như những yếu tố tiềm năng, lợi thế, vị thế mới của Thành phố; tạo ra sự phát triển bứt phá mới của thành phố Hải Phòng trong những năm tới.

b) Hoàn thiện, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách:

- Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung các quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch ngành, quy hoạch tổng thể, quy hoạch chi tiết phát triển không gian đô thị, quy hoạch sử dụng đất gắn với vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, phù hợp với các nội dung Nghị quyết số 32-NQ/TW của Bộ Chính trị, Quyết định số 271/2006/QĐ-TTg ngày 27 tháng 11 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hải Phòng đến năm 2020, khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư.

- Đưa các nội dung Nghị quyết vào các quy hoạch phát triển ngành, các cơ chế, chính sách phát triển của vùng và cả nước.

- Xác định các tiêu chí, lộ trình và đẩy mạnh xây dựng Hải Phòng cơ bản trở thành Thành phố công nghiệp văn minh, hiện đại trước năm 2020; chiến lược phát triển các ngành công nghiệp chủ lực, trọng điểm trên địa bàn thành phố; cơ chế, chính sách phát triển các khu, cụm công nghiệp; cơ chế, chính sách thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn; cơ chế, chính sách ưu đãi, khuyến khích đầu tư phát triển các ngành kinh tế dịch vụ chất lượng cao, dịch vụ có hàm lượng chất xám lớn.



- Rà soát, ban hành các văn bản pháp quy trong lĩnh vực đầu tư, kinh doanh theo hướng thông thoáng, minh bạch, bình đẳng, tạo điều kiện cho doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế có điều kiện thuận lợi tiếp cận với các nguồn lực như mặt bằng, hạ tầng, vốn, thông tin.

- Khẩn trương sửa đổi, bổ sung Quyết định số 54/2004/QĐ-TTg ngày 05 tháng 4 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về một số cơ chế tài chính ngân sách ưu đãi đối với thành phố Hải Phòng theo hướng toàn diện hơn, phù hợp với yêu cầu phát triển của Thành phố và pháp luật hiện hành; nghiên cứu cơ chế, chính sách phù hợp hơn để phát huy tốt mọi nguồn lực cho đầu tư phát triển; thành lập Quỹ đầu tư phát triển đô thị, Quỹ bảo lãnh tín dụng để tạo lập công cụ tài chính huy động được các nguồn vốn trên thị trường.

- Khẩn trương lập và trình duyệt các dự án đầu tư theo nhiệm vụ mà Nghị quyết số 32-NQ/TW của Bộ Chính trị đã đề ra để sử dụng nguồn vốn hỗ trợ có mục tiêu của Chính phủ và các nguồn vốn khác; lập danh mục đầu tư trong giai đoạn đến 2010 và 2015.

- Xây dựng cơ chế, chính sách đầu tư phát triển theo hướng tập trung, ưu tiên cho các dự án trọng điểm, dự án có tầm ảnh hưởng rộng, có khả năng hoàn vốn. Hoàn thiện cơ chế quản lý ngân sách, tạo điều kiện đẩy nhanh và mở rộng quá trình xã hội hoá các hoạt động thuộc lĩnh vực văn hoá - xã hội.

- Xây dựng cơ chế, chính sách đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật, hệ thống phòng thí nghiệm trọng điểm hiện đại; xây dựng mạng lưới dịch vụ khoa học và công nghệ (tư vấn chuyển giao công nghệ, môi giới và đánh giá công nghệ, dịch vụ bảo trì thiết bị công nghệ cao...); phát triển công nghệ thông tin, công nghệ sinh học; chuyển giao khoa học công nghệ trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội; các cơ chế, chính sách cho phát triển các thị trường tài chính, bất động sản, lao động, khoa học, công nghệ...

- Xây dựng cơ chế, chính sách thu hút, sử dụng và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; cơ chế, chính sách thu hút đội ngũ tri thức, các nhà khoa học nước ngoài về tham gia giảng dạy, nghiên cứu khoa học tại Hải Phòng.

- Ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích các doanh nghiệp mở các lớp dạy nghề hoặc cơ sở dạy nghề trong doanh nghiệp; đồng thời, thực hiện liên kết, liên doanh giữa doanh nghiệp với cơ sở dạy nghề, gắn việc dạy lý thuyết tại các cơ sở dạy nghề với thực hành tại doanh nghiệp, tạo nguồn lao động có trình độ chuyên môn kỹ thuật phù hợp với yêu cầu phát triển các ngành công nghiệp, nhất là các ngành mũi nhọn, các ngành có lợi thế cạnh tranh,...

- Xây dựng các cơ chế, chính sách phát triển liên vùng trong thu hút đầu tư, phát triển các ngành kinh tế, giải quyết các vấn đề môi trường... trên cơ sở phát huy lợi thế của mỗi địa phương, phát huy được vai trò là cực tăng trưởng của vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ.

- Xây dựng các cơ chế, chính sách về tổ chức bộ máy, công tác cán bộ... phù hợp với đô thị loại I. Đồng thời, đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước.

c) Tăng cường thu hút vốn đầu tư phát triển, tập trung đầu tư các công trình cơ sở hạ tầng lớn:

- Tập trung nguồn lực để tăng quy mô và hiệu quả đầu tư, đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; có cơ chế khuyến khích đầu tư nhằm thu hút nguồn vốn dân doanh cho phát triển kinh tế; quan tâm thu hút mạnh mẽ hơn đầu tư trực tiếp nước ngoài và vốn hỗ trợ phát triển chính thức. Tăng cường hợp tác quốc tế, xúc tiến đầu tư, thu hút đầu tư từ các địa phương, các nhà đầu tư nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài đầu tư vào Thành phố.

- Có các giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực như tăng cường hiệu quả công tác quản lý đầu tư xây dựng, sử dụng các nguồn vốn đầu tư tập trung, đúng quy hoạch, kế hoạch, chống thất thoát, lãng phí trong đầu tư; nâng cao năng lực của các cơ quan quản lý, các tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện đầu tư đi đôi với tăng cường kiểm tra, giám sát, xử lý trách nhiệm.

- Bảo đảm tiến độ thực hiện Khu kinh tế Đình Vũ, bao gồm cả việc quy hoạch, xây dựng hạ tầng và thu hút đầu tư, coi đây là Dự án trọng điểm để thúc đẩy phát triển kinh tế của Thành phố.

- Đẩy nhanh tiến độ triển khai đầu tư xây dựng đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng, cảng cửa ngõ quốc tế Hải Phòng, cầu Đình Vũ - Cát Hải; nghiên cứu chuẩn bị đầu tư Quân cảng tại Nam Đồ Sơn, đường sắt cao tốc Hà Nội - Hải Phòng, đường sắt nối ra đảo Đình Vũ, sân bay quốc tế Cát Bi, các dự án phát triển công nghiệp, thương mại, xây dựng đảo Bạch Long Vỹ trở thành Trung tâm hậu cần nghề cá, xây dựng Đồ Sơn, Cát Bà cùng với Hạ Long thành Khu du lịch quốc tế; tiếp tục quan tâm ưu tiên đầu tư đẩy nhanh xây dựng Bệnh viện Việt - Tiệp, Trường Đại học Hải Phòng, Khu liên hiệp Thể thao...

d) Đẩy nhanh quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá, phát triển kinh tế biển:

- Xây dựng Hải Phòng trở thành một Trung tâm Công nghiệp - Du lịch - Dịch vụ lớn của cả nước và là một trọng điểm thực hiện chiến lược biển Việt Nam theo Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X. Tập trung phát triển mạnh khu vực dịch vụ, ưu tiên phát triển các ngành dịch vụ có tiềm năng lớn, chú trọng phát triển các ngành dịch vụ truyền thống, mở rộng các dịch vụ mới, trong đó dịch vụ biển, du lịch, thương mại là

các ngành dịch vụ chủ lực, phát triển với tốc độ cao. Phát triển Hải Phòng trở thành Trung tâm Dịch vụ hàng hải và Vận tải biển lớn của Việt Nam, Trung tâm Dịch vụ bưu chính viễn thông chất lượng cao; Trung tâm Thương mại của vùng Bắc Bộ và cả nước. Phát triển, nâng cấp hệ thống chợ đầu mối, kho đầu mối. Ưu tiên đầu tư cho khu du lịch trọng điểm Cát Bà và Đồ Sơn; nâng cao chất lượng các tuyến du lịch hiện có, mở thêm tuyến du lịch sinh thái biển, sớm hoàn thành các dự án du lịch, khu vui chơi giải trí; tập trung đầu tư xây dựng trường trung học nghiệp vụ du lịch, xây dựng cầu cảng liên vận quốc tế du lịch. Phát triển nhanh các loại hình dịch vụ đô thị, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, kiểm toán, tư vấn, y tế, giáo dục phát triển phục vụ cho cả các địa phương lân cận.

- Phát triển mạnh kinh tế biển, thực hiện vai trò là trọng tâm về phát triển kinh tế biển, nâng cao đóng góp vào tăng trưởng kinh tế. Xây dựng quy hoạch, chiến lược kinh tế biển của Hải Phòng, gắn với quy hoạch phát triển chung của các tỉnh ven biển đồng bằng Bắc Bộ, quy hoạch phát triển vùng đồng bằng sông Hồng, chiến lược biển Đông. Chú trọng nâng cao chất lượng các ngành nghề biển, đặc biệt phát triển các ngành nghề mũi nhọn như cảng biển và kinh tế hàng hải, nuôi trồng hải sản, du lịch biển đảo... với các khu vực ưu tiên tập trung phát triển là đảo Cát Bà, Bạch Long Vỹ, thị xã Đồ Sơn, khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải,...

- Phát triển công nghiệp với tốc độ nhanh, có chất lượng và hiệu quả, tiếp tục nâng dần vị thế công nghiệp Hải Phòng trong công nghiệp của cả nước và vùng Bắc Bộ. Đẩy nhanh quá trình triển khai các dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật các khu công nghiệp, khu công nghệ cao theo quy hoạch để thu hút đầu tư. Chú trọng đầu tư, tạo điều kiện khuyến khích các ngành công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng có chất lượng cao, công nghiệp phụ trợ nâng cao tỷ lệ nội địa hoá sản phẩm. Tập trung phát triển một số ngành công nghiệp chủ lực: đóng tàu, xi măng, thép, sản phẩm cơ khí, thiết bị, linh kiện điện tử, sản phẩm phần mềm, động cơ nổ, động cơ điện, dệt may, da giày, chế biến thủy sản. Xây dựng và phát triển công nghiệp ô tô, vật liệu xây dựng cao cấp, vật liệu mới, công nghệ sinh học thân thiện môi trường. Khôi phục các làng nghề truyền thống hoạt động có hiệu quả, hình thành các cụm, điểm công nghiệp nông thôn gắn với dịch vụ.

- Đẩy nhanh ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin. Ưu tiên phát triển công nghiệp công nghệ thông tin làm tiền đề hỗ trợ các ngành công nghiệp khác, là hạt nhân đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

- Quy hoạch các khu kinh tế, khu, cụm công nghiệp đồng bộ với quy hoạch nguồn nhân lực, cơ sở dạy nghề; các công trình hạ tầng xã hội như: nhà

ở, trường học, cơ sở y tế, văn hóa, thể thao,... tạo điều kiện cải thiện đời sống người lao động, nhất là lao động di cư từ nơi khác đến các khu kinh tế, khu công nghiệp tập trung.

- Phát triển sản xuất nông nghiệp và kinh tế nông thôn theo hướng sản xuất hàng hoá có chất lượng và hiệu quả trên cơ sở phát triển nông nghiệp nhiệt đới, sinh thái và công nghệ cao với sản xuất chuyên môn hóa qui mô lớn và trình độ ngày càng cao. Đưa nhanh tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ mới vào sản xuất; tập trung xây dựng hệ thống thủy lợi, kiên cố hóa kênh mương, củng cố và nâng cấp hệ thống đê biển. Quan tâm phát triển ngành nghề phi nông nghiệp ở nông thôn. Phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

- Phát triển Hải Phòng trở thành Trung tâm Thủy sản về giống, thức ăn, khoa học - công nghệ, chế biến, xuất khẩu của vùng duyên hải Bắc Bộ, Trung tâm Chế biến và Buôn bán hàng thủy sản có giá trị gia tăng cao, Trung tâm Lưu giữ, bảo quản thành phẩm và Xuất khẩu cho nghề cá khu vực phía Bắc và Bắc miền Trung. Tăng cường hỗ trợ của Nhà nước cho các khu hậu cần dịch vụ nghề cá xa bờ. Tăng cường quản lý chặt chẽ ngư trường, môi trường sinh thái. Phát triển nuôi tôm trở thành sản phẩm chủ lực trong nuôi thủy sản; đưa nuôi cá biển, nuôi nhuyễn thể thành sản xuất hàng hóa lớn. Phát triển các vùng nuôi sinh thái gắn với các khu du lịch, phát huy hiệu quả các cảng cá đã và đang được xây dựng.

đ) Đẩy nhanh quá trình đô thị hoá, xây dựng đô thị loại I:

- Tiến hành rà soát, điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thành phố đến năm 2025; quy hoạch tổng thể các đơn vị hành chính, hình thành các quận mới đến năm 2010, 2015 theo mô hình đô thị sinh thái. Tập trung cao các nguồn lực, trong đó ưu tiên dành vốn ngân sách và huy động các nguồn lực khác để đẩy nhanh xây dựng đồng bộ kết cấu hạ tầng kinh tế và xã hội Thành phố xứng đáng là đô thị loại I, nâng cao chất lượng đô thị, phấn đấu là đô thị "Xanh, sạch, đẹp" theo hướng đô thị cảng biển, văn minh, hiện đại.

- Phát triển, hiện đại hóa hệ thống kết cấu hạ tầng đô thị đồng bộ cả về hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội. Thực hiện tốt việc quản lý và điều chỉnh hợp lý phân bố dân cư trên địa bàn. Đẩy mạnh xây dựng, phát triển đô thị, hình thành các khu đô thị mới hiện đại; triển khai sớm việc xây dựng Khu đô thị mới Bắc sông Cấm; tập trung xây dựng Trung tâm Hành chính của Thành phố đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính, hiện đại hóa công sở và hội nhập quốc tế. Nghiên cứu quy hoạch chi tiết khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải theo hướng hiện đại, mang tầm quốc tế.

- Đẩy mạnh chương trình phát triển nhà ở. Thiết lập trật tự kỷ cương trong công tác quản lý quy hoạch và hiệu lực quản lý đô thị. Đẩy mạnh xã hội

hóa các ngành dịch vụ công cộng xã hội và vệ sinh môi trường.

- Gắn phát triển đô thị với chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn, đẩy nhanh tốc độ đô thị hoá. Phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn theo hướng đồng bộ, bền vững.

e) Phát triển văn hóa, giáo dục, đào tạo nguồn nhân lực, y tế, thể thao, khoa học và công nghệ:

- Phát triển, đào tạo nguồn nhân lực, ưu tiên phát triển đào tạo nguồn nhân lực tại chỗ; đổi mới giáo dục và đào tạo một cách đồng bộ, thực hiện chuẩn hoá, hiện đại hoá trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo để Hải Phòng sớm trở thành Trung tâm Giáo dục - đào tạo thực sự mạnh, có sức lan tỏa, ảnh hưởng nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá không những của Thành phố mà của cả vùng duyên hải Bắc Bộ.

Quy hoạch phát triển mạng lưới trường học, tập trung thực hiện chương trình nâng cấp cơ sở vật chất trường học theo hướng đạt chuẩn quốc gia. Phát triển quy mô giáo dục - đào tạo theo cơ cấu các loại hình phù hợp với phát triển kinh tế - xã hội và theo hướng đẩy mạnh "Xã hội hóa", xây dựng một số cơ sở đào tạo tài năng ở bậc trung học phổ thông, trường quốc tế và từng bước xây dựng một xã hội học tập có chất lượng. Ưu tiên phát triển dạy nghề với 3 cấp trình độ; rà soát, bổ sung quy hoạch chi tiết mạng lưới cơ sở dạy nghề.

Chú trọng phát triển, nâng cao chất lượng đào tạo ở các trường trung cấp chuyên nghiệp, dạy nghề, cao đẳng, đại học trên địa bàn theo hướng gắn chặt với nhu cầu sản xuất, cung cấp lao động có trình độ cao và chuyên gia kỹ thuật cao cho các ngành chủ lực (như đóng tàu, khai thác cảng biển, du lịch, chế biến thủy sản...), trong đó có đi trước, đón đầu và hội nhập trình độ khu vực, quốc tế, có Trường Đại học Quốc tế; có hệ thống các trường đào tạo nghề chất lượng cao, đạt tiêu chuẩn quốc tế. Phát triển mạnh dạy nghề cho lao động nông nghiệp, nông thôn.

Chú trọng xây dựng đội ngũ giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ đào tạo, đổi mới chương trình giáo dục phổ thông, phương pháp giảng dạy, đẩy mạnh nghiên cứu khoa học. Xây dựng Hải Phòng trở thành Trung tâm Nghiên cứu, ứng dụng khoa học lớn của vùng Bắc Bộ. Đầu tư tăng cường cơ sở vật chất và chất lượng đội ngũ giảng viên cho Trường Đại học Hải Phòng đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực cho thành phố và vùng duyên hải Bắc Bộ.

- Đào tạo, phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, đặc biệt là cán bộ công chức ở cơ sở đáp ứng yêu cầu xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội Thành

phố. Phân đầu để mọi người dân được cung cấp các dịch vụ chăm sóc sức khoẻ ban đầu, từng bước tiếp cận và sử dụng các dịch vụ y tế chất lượng cao.

- Hoàn thành xây dựng Trung tâm Y học biển, Bệnh viện Việt - Tiệp thành Bệnh viện đa khoa khu vực với các chuyên khoa sâu của vùng duyên hải Bắc Bộ. Đầu tư nâng cấp, mở rộng các bệnh viện khác trên địa bàn, đáp ứng yêu cầu khám chữa bệnh của Thành phố, đặc biệt xây dựng Bệnh viện nhi, Bệnh viện phụ sản trở thành Trung tâm nhi, sản khoa của Vùng. Củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở cả về kỹ thuật, thiết bị và nhân lực. Xây dựng bệnh viện đạt tiêu chuẩn quốc tế của vùng duyên hải Bắc Bộ.

- Xây dựng Trung tâm văn hóa thành phố đáp ứng yêu cầu là nơi giáo dục truyền thống, tổ chức lễ hội, du lịch vui chơi giải trí quy mô vùng duyên hải Bắc Bộ. Tiến hành tu bổ, tôn tạo các di tích lịch sử, văn hóa quốc gia trên địa bàn thông qua các chương trình mục tiêu quốc gia. Phát triển thể thao, xây dựng Hải Phòng là Trung tâm thể thao mạnh của vùng với 14 môn thể thao trọng điểm. Xây dựng Khu liên hợp thể thao đường 353 đủ điều kiện tổ chức các giải đấu quốc tế lớn.

g) Gắn phát triển kinh tế với tiến bộ xã hội, chú trọng giải quyết tốt hơn các vấn đề xã hội bức xúc:

- Chú trọng tạo việc làm, đi đôi với nâng cao chất lượng việc làm, tăng thu nhập cho người lao động; coi đây là nhiệm vụ xuyên suốt đối với tất cả các Chương trình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn; hỗ trợ phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ, đặc biệt là các loại hình kinh doanh thu hút nhiều lao động. Gắn cung - cầu về lao động giữa thành phố Hải Phòng với vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và thị trường lao động cả nước. Cải thiện điều kiện và môi trường lao động, giảm thiểu tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

- Phát triển thị trường xuất khẩu lao động: mở rộng thị phần ở những thị trường hiện có và phát triển thị trường mới; đổi mới căn bản công tác đào tạo, huấn luyện nguồn lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài.

- Thực hiện đồng bộ, toàn diện và hiệu quả các chương trình, dự án xóa đói giảm nghèo; tạo cơ hội, động lực cho người nghèo vươn lên thoát nghèo thông qua các chính sách trợ giúp về phát triển cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất, đất đai, tín dụng, dạy nghề, tạo việc làm, khuyến nông, tiêu thụ sản phẩm...; tăng cường trợ giúp của cộng đồng cùng với nâng cao nhận thức, trách nhiệm và tính tự lực của các hộ nghèo để vươn lên thoát nghèo. Phát triển các hoạt động an sinh xã hội.

- Kiểm soát chặt chẽ, phòng ngừa, ngăn chặn các tệ nạn xã hội; bảo đảm cơ bản người nghiện ma túy được cai nghiện phục hồi, tái hòa nhập cộng đồng.

chữa trị, giáo dục; mở rộng dạy nghề, tạo việc làm cho các đối tượng này; tăng cường và nâng cao hiệu quả cuộc vận động xây dựng xã/phường lành mạnh, không có tệ nạn xã hội gắn với cuộc vận động “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa mới”.

h) Quan tâm tới nhiệm vụ Bảo vệ môi trường, bảo đảm sự phát triển bền vững:

- Nghiên cứu, phối hợp với các cơ quan liên quan ở trung ương và địa phương, có các giải pháp cụ thể triển khai thực hiện Luật Bảo vệ môi trường, đưa nội dung bảo vệ môi trường vào ngay từ lúc xây dựng quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án.

- Tăng cường bảo vệ môi trường, giảm thiểu ô nhiễm ở các khu dân cư, khu công nghiệp; tăng cường quản lý và bảo vệ nguồn nước, môi trường các lưu vực sông, xử lý ô nhiễm đầu vùng cửa biển; bảo vệ khu dự trữ sinh quyển thế giới quần đảo Cát Bà.

- Nâng cao năng lực và hoạt động quản lý chất thải rắn thành phố Hải Phòng và các khu công nghiệp, tiếp tục và đẩy mạnh xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung thành phố, có biện pháp để cải thiện chất lượng không khí ở đô thị và các khu công nghiệp.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về môi trường của các cấp quản lý và mọi người dân để cùng thực hiện tốt chiến lược phát triển bền vững.

i) Tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh:

Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững mạnh. Xây dựng Hải Phòng thành khu vực phòng thủ vững chắc. Tăng cường công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật trên địa bàn thành phố Hải Phòng. Giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, ngăn chặn làm thất bại mọi thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch; đồng thời, các lực lượng vũ trang sẵn sàng ứng phó thắng lợi các tình huống xảy ra.

k) Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, phối kết hợp với các Bộ, ngành Trung ương và địa phương liên quan:

- Tập trung chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện Nghị quyết, đặc biệt là các nội dung trọng tâm, trọng điểm, các chương trình, đề án lớn đã được xác định trong Nghị quyết. Cùng cố và nâng cao năng lực quản lý nhà nước trong từng lĩnh vực cụ thể để tăng cường công tác điều hành thực hiện. Tập trung vào việc xây dựng các quy hoạch, kế hoạch, các cơ chế, chính sách, danh mục các chương trình, dự án, đề án thực hiện các nội dung Nghị quyết, trước hết tập trung cho mục tiêu Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XIII và kế

hoạch 5 năm 2006 - 2010. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát nhằm nâng cao năng lực quản lý nhà nước của các cơ quan, tổ chức nhà nước.

- Thành phố Hải Phòng tiếp tục chủ động, tích cực phối hợp cùng các Bộ, cơ quan Trung ương triển khai thực hiện Nghị quyết; phối kết hợp với các tỉnh, thành phố trong cả nước, đặc biệt là với các tỉnh trong vùng Bắc Bộ trong một số lĩnh vực quan trọng để phát huy lợi thế của từng địa phương. Xác định vai trò đầu tàu kinh tế của Hải Phòng cùng với Hà Nội trong vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, điểm giao nhau của “Hai hành lang, một vành đai kinh tế” với các tỉnh phía Nam Trung Quốc. Chủ động phối hợp với các địa phương bạn trong phạm vi “Hai hành lang, một vành đai kinh tế”, xây dựng chương trình hợp tác cụ thể để triển khai có hiệu quả Chương trình hợp tác giữa hai nước Việt Nam - Trung Quốc.

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

#### 1. Đối với các Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các tỉnh, thành phố:

Các Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ phối hợp thường xuyên với thành phố Hải Phòng, có cơ chế điều hành tập trung, cụ thể để tăng cường sự phối kết hợp triển khai các nội dung Nghị quyết. Tập trung vào một số nội dung cụ thể như sau:

a) Ban hành các cơ chế, chính sách, giải pháp huy động vốn đầu tư phát triển cho Hải Phòng, giúp Thành phố có thêm nguồn vốn đầu tư phát triển để thực hiện các yêu cầu, nhiệm vụ được xác định trong Nghị quyết;

b) Có kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết; quan tâm giao nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan chức năng cùng phối hợp, hỗ trợ giúp xây dựng các quy hoạch, kế hoạch, các cơ chế, chính sách phát triển ngành trên địa bàn thành phố Hải Phòng; tiếp tục phân cấp toàn diện hơn cho Hải Phòng để tạo điều kiện cho Thành phố phát triển nhanh hơn;

Để đảm bảo thực hiện được mục tiêu “Thành phố Hải Phòng phải cơ bản trở thành Thành phố công nghiệp văn minh, hiện đại trước năm 2020”, cần phải ưu tiên tập trung các nguồn lực đầu tư sớm hoàn thành các dự án, công trình trọng điểm đã được xác định trong Nghị quyết.

(Kèm theo danh mục “Một số dự án ưu tiên đầu tư giai đoạn đến 2010 và 2015” trên địa bàn thành phố).

c) Nâng cao hiệu quả phối hợp với các tỉnh, thành phố trong vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, vùng đồng bằng sông Hồng. Đặc biệt là Hà Nội, Quảng Ninh để cùng khai thác các tiềm năng, lợi thế của nhau vì sự phát triển chung;



d) Tăng cường theo dõi, đôn đốc, kiểm điểm về tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 32-NQ/TW của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng; định kỳ hàng năm báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Phân công nhiệm vụ của các Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ thực hiện Kế hoạch này như sau:

### **Bộ Kế hoạch và Đầu tư**

Phối hợp với thành phố Hải Phòng điều chỉnh Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng các kế hoạch đầu tư phát triển đến năm 2010 và 2015 phù hợp với nội dung Nghị quyết số 32-NQ/TW của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù áp dụng cho đô thị loại I; đưa các nội dung quy hoạch ở Hải Phòng vào nội dung chiến lược, quy hoạch phát triển Vùng và cả nước; tổ chức xúc tiến đầu tư, giới thiệu các tập đoàn, công ty lớn trong và ngoài nước, các dự án lớn sản xuất các sản phẩm công nghệ cao đầu tư vào địa bàn Thành phố; chủ trì cân đối nguồn vốn đầu tư phát triển, bao gồm ngân sách đầu tư hàng năm, vốn trái phiếu Chính phủ, vốn chương trình mục tiêu, vốn ODA, hỗ trợ theo mục tiêu từ ngân sách trung ương... để thực hiện các dự án kết cấu hạ tầng được nêu trong Nghị quyết số 32-NQ/TW của Bộ Chính trị.

Phối hợp với Bộ Tài chính hỗ trợ thành phố Hải Phòng thành lập các quỹ đầu tư huy động vốn trên thị trường vốn trong và ngoài nước để thực hiện Nghị quyết số 32-NQ/TW của Bộ Chính trị.

### **Bộ Tài chính**

Thực hiện các cơ chế, chính sách tài chính ưu đãi theo Quyết định số 54/2004/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và tiếp tục nghiên cứu sửa đổi, bổ sung theo hướng toàn diện hơn, phù hợp với yêu cầu phát triển của Thành phố và pháp luật hiện hành.

Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Chính phủ tăng vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương để thực hiện các dự án ghi trong danh mục của Nghị quyết số 32-NQ/TW của Bộ Chính trị; nghiên cứu trình Chính phủ hỗ trợ vốn pháp định cho Thành phố để hình thành Quỹ đầu tư phát triển đô thị, bảo lãnh giúp Thành phố vay vốn, phát hành trái phiếu công trình thực hiện một số dự án hạ tầng quan trọng; đồng thời, phối hợp với thành phố Hải Phòng xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện để sớm đưa Hải Phòng trở thành Trung tâm Tài chính quốc gia và quốc tế.

### **Bộ Giao thông vận tải**

Phối hợp với thành phố Hải Phòng và chỉ đạo các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án: cảng cửa ngõ quốc tế Hải Phòng, đường cao tốc

Hà Nội - Hải Phòng, cầu Đình Vũ - Cát Hải, đường sắt Đình Vũ - Chùa Vẽ, đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng, trong đó thực hiện đầu tư sớm đoạn Hà Nội - Hải Phòng; nâng cấp sân bay quốc tế Cát Bi theo quy hoạch; nghiên cứu nâng cấp đường ra đảo Cát Bà thành đường quốc lộ; nghiên cứu xây dựng cầu Đình Vũ; nghiên cứu Quy hoạch cảng Nam Đồ Sơn và điều chỉnh Quy hoạch tuyến đường 5 cao tốc, đường 10 có nối tới cảng Nam Đồ Sơn; quan tâm chỉ đạo quy hoạch và thực hiện đầu tư phát triển công nghiệp giao thông vận tải; phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu, chỉnh trị sa bồi cửa sông Văn Úc để khai thác tiềm năng sông Văn Úc cho phát triển các dự án công nghiệp lớn.

### **Bộ Xây dựng**

Phối hợp với thành phố Hải Phòng xây dựng Quy hoạch và thiết kế đô thị Bắc sông Cấm theo hướng hiện đại, văn minh; điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Thành phố đến năm 2025, Quy hoạch xây dựng vùng duyên hải Bắc Bộ, sớm trình Chính phủ phê duyệt; hỗ trợ Hải Phòng nghiên cứu Quy hoạch chi tiết khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải theo hướng hiện đại, mang tầm quốc tế; quan tâm quy hoạch, chỉ đạo đầu tư phát triển mạnh công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng, thiết bị, xe, máy xây dựng ở Hải Phòng.

### **Bộ Công thương**

Phối hợp với thành phố Hải Phòng xây dựng quy hoạch, xây dựng đề án, dự án thực hiện quy hoạch phát triển công nghiệp hiện đại, xứng đáng là Trung tâm Công nghiệp lớn của cả nước; xây dựng, hình thành một số khu công nghiệp tập trung chuyên ngành có vai trò đối với Vùng và cả nước; tích cực đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án công nghiệp lớn hiện có của các đơn vị thuộc Bộ trên địa bàn; chỉ đạo các tổng công ty, các đơn vị thuộc Bộ tăng cường đầu tư các dự án trên địa bàn Thành phố.

Phối hợp với thành phố Hải Phòng xây dựng quy hoạch phát triển hệ thống phân phối hàng hóa hiện đại, đặc biệt là hệ thống trung tâm thương mại, siêu thị, hệ thống chợ; hỗ trợ phát triển thương mại điện tử để thành phố Hải Phòng thực sự là Trung tâm Thương mại lớn của cả nước.

### **Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

Hỗ trợ thành phố Hải Phòng thực hiện các dự án phát triển ngành nông nghiệp đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá, phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa, phát triển nông, diêm nghiệp, thủy lợi, cấp nước sinh hoạt; hỗ trợ xây dựng nông thôn mới văn minh; Quy hoạch, chỉ đạo, tạo điều kiện phát triển trên địa bàn Thành phố các ngành, các sản phẩm công nghiệp chế biến nông sản xuất khẩu, sản xuất trang thiết bị cho công nghiệp hoá nông nghiệp; tăng cường hỗ trợ để củng cố và nâng cấp hệ thống đê biển.

Phối hợp các Bộ, ngành tiếp tục đầu tư hoàn thiện các hạng mục hạ tầng dịch vụ hậu cần nghề cá. Bổ sung, hoàn thiện đưa vào thực hiện đề án xây dựng đảo Bạch Long Vỹ sớm trở thành Trung tâm Chế biến và Dịch vụ hậu cần nghề cá trên vịnh Bắc Bộ và vươn ra làm dịch vụ quốc tế. Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp đánh cá của Việt Nam được nhận chuyển giao công nghệ đánh bắt cá tiên tiến của nước ngoài; Quy hoạch và thực hiện các dự án nơi neo đậu tránh trú bão cho tàu cá, dự án xây dựng cảng cá, bến cá, dự án nuôi trồng thủy sản tập trung, chuyển đổi từ ruộng lúa, muối, vùng trũng sang nuôi trồng thủy sản.

### **Bộ Tài nguyên và Môi trường**

Phối hợp với thành phố Hải Phòng xây dựng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất các cấp, các quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản trên địa bàn Thành phố; hướng dẫn Thành phố và các địa phương liên quan trong Vùng thực hiện việc đánh giá môi trường chiến lược đối với các dự án chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường nhằm mục tiêu phát triển ổn định, bền vững; chỉ đạo thực hiện việc quy hoạch, sử dụng, bảo vệ nguồn nước, bảo vệ môi trường trong Vùng; xây dựng và thực hiện Chiến lược biển với vai trò là địa phương trọng điểm đi đầu trong thực hiện Chiến lược biển.

### **Bộ Nội vụ**

Hỗ trợ thành phố Hải Phòng đẩy mạnh cải cách hành chính, đào tạo cán bộ quản lý nhà nước phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá, quản lý đô thị hiện đại, phát triển kinh tế biển và đáp ứng vai trò trung tâm y tế, giáo dục đào tạo, khoa học công nghệ... của vùng duyên hải Bắc Bộ.

### **Bộ Y tế**

Hoàn thiện cơ chế xã hội hóa các hoạt động y tế, tạo điều kiện để các thành phần khác tham gia phát triển mạng lưới chăm sóc sức khỏe, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu được chăm sóc sức khỏe, phòng, chống các loại bệnh xã hội và dịch bệnh nguy hiểm tại Hải Phòng; thực hiện tốt công tác vệ sinh an toàn thực phẩm và hướng dẫn làm tốt công tác vệ sinh an toàn thực phẩm trong điều kiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa; chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan và thành phố Hải Phòng trong công tác phòng, chống HIV/AIDS.

Phối hợp với Hải Phòng xây dựng Bệnh viện Việt - Tiệp thành Bệnh viện đa khoa khu vực với các chuyên khoa sâu, chất lượng cao phục vụ cho cả vùng duyên hải Bắc Bộ; xây dựng Bệnh viện nhi, Bệnh viện phụ sản thành Trung tâm nhi, sản khoa của Vùng; đầu tư hoàn chỉnh Trường Đại học Y Hải

Phòng; thực hiện Quy hoạch phát triển Viện Y học biển đủ sức đáp ứng yêu cầu phục vụ chiến lược biển; phát triển công nghiệp dược tại Hải Phòng đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu.

### **Bộ Giáo dục và Đào tạo**

Phối hợp với thành phố Hải Phòng nâng cao chất lượng phổ cập trung học cơ sở theo độ tuổi và đẩy nhanh tiến độ phổ cập bậc trung học và nghề; giới thiệu đối tác và tạo điều kiện sớm xây dựng phát triển trường quốc tế các cấp học ở Hải Phòng; xây dựng Hải Phòng trở thành Trung tâm Đào tạo nhân lực có trình độ tin học, công nghệ cao; phối hợp các Bộ, cơ quan liên quan để tạo điều kiện quy hoạch, xây dựng phát triển các trường đại học, trường nghề các ngành kinh tế biển.

### **Bộ Khoa học và Công nghệ:**

Xây dựng quy hoạch, kế hoạch, các bước triển khai để Hải Phòng là Trung tâm hàng đầu về khoa học công nghệ biển, kinh tế biển; xây dựng tiềm lực khoa học công nghệ để Hải Phòng từng bước trở thành Trung tâm chuyên giao ứng dụng khoa học, công nghệ của Vùng; hỗ trợ thực hiện một số dự án khoa học và công nghệ có quy mô lớn của Hải Phòng; hỗ trợ Hải Phòng xây dựng Trung tâm Đo lường - hiệu chuẩn cấp vùng duyên hải Bắc Bộ; phối hợp với thành phố xây dựng Quy hoạch và triển khai khu công nghệ cao tại Hải Phòng.

### **Bộ Thông tin và Truyền thông**

Hỗ trợ thành phố Hải Phòng xây dựng Quy hoạch phát triển bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin; xây dựng các đề án, dự án hiện đại hóa mạng lưới bưu chính viễn thông và công nghệ thông tin để Hải Phòng trở thành Trung tâm Dịch vụ bưu chính, viễn thông chất lượng cao; hỗ trợ kêu gọi đầu tư để Hải Phòng trở thành Trung tâm Sản xuất các sản phẩm công nghệ thông tin, đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu.

### **Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội**

Hướng dẫn thành phố Hải Phòng Quy hoạch chi tiết mạng lưới cơ sở dạy nghề phù hợp với Quy hoạch tổng thể được duyệt theo hướng kết hợp đào tạo với sử dụng lao động được đào tạo; hướng dẫn xây dựng cơ sở dữ liệu về cung - cầu lao động, tổ chức sàn giao dịch việc làm, ứng dụng tin học trong giới thiệu việc làm; thực hiện giải pháp về dạy nghề và giải quyết việc làm cho đối tượng lao động bị thu hồi đất sản xuất do đô thị hóa và phát triển khu công nghiệp, khu chế xuất; hỗ trợ cung cấp thông tin thị trường lao động ngoài nước để địa phương chủ động tạo nguồn lao động cho xuất khẩu.

Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan hướng dẫn cơ chế, chính sách về cai nghiện ma túy và giáo dục chữa trị đối với gái mại dâm; hướng dẫn xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành về xây dựng các phường lành mạnh, không có tệ nạn xã hội.

## **Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

Quy hoạch, xây dựng ở thành phố Hải Phòng khu Trung tâm Văn hoá đáp ứng yêu cầu là nơi giáo dục truyền thống, tổ chức lễ hội, du lịch vui chơi giải trí cho cả vùng duyên hải Bắc Bộ; hỗ trợ vốn từ Chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa để đầu tư tu bổ, tôn tạo các di tích lịch sử, văn hóa quốc gia trên địa bàn.

Phối hợp các Bộ, ngành có liên quan giúp Hải Phòng trong xây dựng Quy hoạch ngành du lịch, trước hết Quy hoạch chi tiết không gian đô thị 2 khu du lịch Cát Bà, Đồ Sơn xứng tầm khu du lịch quốc tế; lập đề án và danh mục đầu tư ngân sách đưa vào kế hoạch 5 năm 2006 - 2010. Tiếp tục ưu tiên tăng mức đầu tư những dự án lớn cấp quốc gia về du lịch trên địa bàn Hải Phòng.

Phối hợp với Hải Phòng xây dựng Khu liên hợp thể thao tại Hải Phòng đảm bảo đáp ứng yêu cầu hiện đại, đóng vai trò là một trong những trung tâm thể thao mạnh của cả nước. Giúp Hải Phòng phát triển các môn thể thao trọng điểm.

Hoàn thiện cơ chế xã hội hóa trong lĩnh vực văn hóa - thể thao để huy động nguồn lực khác trong xã hội đầu tư cho phát triển văn hóa, thể thao.

## **Bộ Ngoại giao**

Hỗ trợ Hải Phòng đẩy mạnh công tác đối ngoại và hội nhập kinh tế quốc tế; thông qua con đường ngoại giao, các cơ quan đại diện ngoại giao của Việt Nam ở nước ngoài, của nước ngoài ở Việt Nam, các tổ chức quốc tế và các tập đoàn kinh tế lớn, cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài để quảng bá hình ảnh của Hải Phòng ra thế giới; đồng thời, qua đó vận động xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch và hợp tác quốc tế, tạo bước ngoặt trong hội nhập kinh tế quốc tế và nâng cao vai trò, vị thế của thành phố Hải Phòng trong khu vực và thế giới.

## **Bộ Quốc phòng**

Phối hợp với thành phố Hải Phòng trong việc thực hiện đề án xây dựng tiềm lực quốc phòng trên địa bàn Thành phố để Hải Phòng trở thành pháo đài bất khả xâm phạm; xây dựng phương án kết hợp kinh tế với quốc phòng trên địa bàn, nhất là ở các vị trí phòng thủ trọng yếu của Thành phố; xây dựng quy hoạch đất quốc phòng trên địa bàn bảo đảm vừa phát triển kinh tế - xã hội, vừa củng cố, nâng cao tiềm lực quốc phòng; chỉ đạo Quân chủng Hải quân và các đơn vị liên quan thực hiện nhanh các bước công việc cần thiết, sớm trình Chính phủ phê duyệt Dự án Xây dựng Quân cảng tại Nam Đồ Sơn.

## **Các Bộ và cơ quan khác**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, phối hợp tích cực với thành phố Hải Phòng và các Bộ liên quan triển khai các công việc cụ thể để thực hiện tốt Kế hoạch triển khai tiếp Nghị quyết số 32/NQ-TW của Bộ

Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

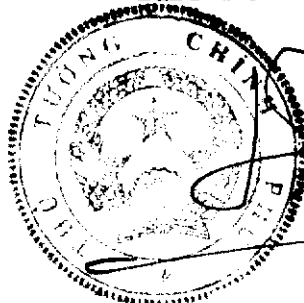
## 2. Đối với thành phố Hải Phòng:

Tiếp tục tập trung chỉ đạo khẩn trương thực hiện các chuyên đề thực hiện Nghị quyết số 32 NQ/TW của Bộ Chính trị về Hải Phòng đã được xây dựng. Trong đó, chú trọng một số chuyên đề trọng tâm như xây dựng Hải Phòng trở thành Thành phố cảng, công nghiệp hiện đại, Trung tâm Thương mại, du lịch, thủy sản... của phía Bắc và cả nước; chỉ đạo các Sở, Ban, ngành rà soát, kiểm tra, xây dựng bổ sung kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình để thực hiện Kế hoạch triển khai tiếp Nghị quyết số 32 NQ/TW của Bộ Chính trị.

Định kỳ sơ kết, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết nhằm kiểm điểm, đánh giá, bổ khuyết kịp thời thực hiện các nội dung Nghị quyết.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch này, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung các nội dung cụ thể; các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng chủ động báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./

**THỦ TƯỚNG**



**Nguyễn Tấn Dũng**

**MỘT SỐ DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ  
GIAI ĐOẠN ĐẾN 2010 VÀ 2015**

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch triển khai tiếp Nghị quyết số 32-NQ/TW  
về Hải Phòng giai đoạn đến 2015)*

**I. ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ**

1. Khu đô thị ngã 5 - Sân bay Cát Bi.
2. Đường trục mặt cắt 100m Lạch Tray - Hồ Đông.
3. Đầu tư xây dựng Trường Đại học Hải Phòng theo hướng đa ngành.
4. Xây dựng Bệnh viện Việt - Tiếp thành Bệnh viện Đa khoa khu vực.
5. Xây dựng Khu liên hợp thể thao đường 14 quy mô khu vực vùng duyên hải.
6. Các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội các khu vực quận Đồ Sơn, huyện đảo Cát Hải, huyện đảo Bạch Long Vỹ.
7. Các dự án xây dựng hạ tầng du lịch.
8. Đầu tư xây dựng hạ tầng quận mới Hải An, Dương Kinh, Đồ Sơn.
9. Trung tâm Hội nghị thành phố.
10. Quy hoạch, đầu tư xây dựng hạ tầng khu đô thị mới Bắc sông Cấm.
11. Hạ tầng giai đoạn 1 khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải.
12. Đường Hồ Sen - Cầu Rào II.
13. Khu đô thị Hồ Sen - Cầu Rào II.
14. Thoát nước mưa, nước thải, quản lý chất thải rắn.
15. Nâng cấp đô thị Hải Phòng.
16. Cầu Rào II.
17. Cầu Niệm II.
18. Đường 212 Tiên Lãng.
19. Đường 403 Kiến Thụy.
20. Đường Đông Khê II.
21. Hạ tầng các khu, cụm công nghiệp.
22. Cải tạo Nhà hát lớn thành phố (giai đoạn I và II).
23. Trung tâm Giáo dục - Lao động - Hoà nhập cộng đồng.
24. Xây dựng trung tâm giáo dục lao động hoà nhập cộng đồng số 2 và cơ sở hạ tầng khu dạy nghề sản xuất tập trung cho người sau cai.
25. Đường trục quận Kiến An.
26. Đường phòng thủ phía Đông Nam thành phố.

27. Hệ thống thủy nông Bắc sông Mới, Tiên Lãng.
28. Hệ thống thủy lợi kênh Hòn Ngọc.
29. Hệ thống thủy lợi Bích Động.
30. Nâng cấp hệ thống đê biển.
31. Khu nông, lâm, nghiệp công nghệ cao.
32. Trường trung học phổ thông chuyên Trần Phú.
33. Trung tâm dưỡng sinh và phục hồi sức khỏe cán bộ thành phố.
34. Đường liên tỉnh từ Thủy Nguyên đi Kinh Môn (Hải Dương).
35. Đường 17 liên tỉnh nối Hải Phòng (đoạn Vĩnh Bảo) qua Ninh Giang (Hải Dương) và một số tỉnh phía Bắc.
36. Dự án xây dựng Cầu Khuê.
37. Nhà thi đấu thể thao đa năng thành phố.
38. Bệnh viện nhi, Bệnh viện phụ sản thành Trung tâm nhi, sản khoa Vùng.
39. Quảng trường và Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh.
40. Phục dựng, tôn tạo các di tích văn hóa, lịch sử quốc gia (Dương Kinh nhà Mạc, tháp Tường Long, đền Nghè...).
41. Trung tâm văn hóa tiêu biểu vùng duyên hải Bắc Bộ.
42. Đường trục Khu kinh tế Đình Vũ.
43. Nhà tang lễ thành phố.

## **II. TRUNG ƯƠNG ĐẦU TƯ TRÊN ĐỊA BÀN**

1. Cảng cửa ngõ quốc tế Hải Phòng.
2. Cầu Đình Vũ - Cát Hải.
3. Cầu Cát Hải - Cát Bà.
4. Đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng.
5. Đường sắt điện khí hóa Hà Nội - Hải Phòng.
6. Đường ven biển (đường 10 mới).
7. Cảng quân sự Nam Đồ Sơn.
8. Nâng cấp sân bay Quốc tế Cát Bi.
9. Trung tâm Dịch vụ hậu cần nghề cá Bạch Long Vỹ.
10. Cơ sở hạ tầng Khu du lịch tổng hợp quốc gia Hạ Long - Cát Bà - Đồ Sơn.
11. Trung tâm Đo lường - Hiệu chuẩn cấp Vùng tại Hải Phòng./.